

Số: 1142/TB-NST

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc báo giá gói Cung cấp dịch vụ cung ứng thực phẩm năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Công ty Cổ phần Ngân Sơn có nhu cầu mua sắm thực phẩm năm 2026. Kính mời các Quý Công ty, đơn vị có năng lực và nhu cầu cung ứng quan tâm gửi báo giá chi tiết cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về hồ sơ

Nhà cung cấp dịch vụ cần nộp các hồ sơ theo yêu cầu, cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực (Bản sao chứng thực đối với bản giấy gốc) hoặc Bản in của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điện tử (Đính kèm đường link);
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Bản sao chứng thực);
- Thông tin ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính Quý/Năm hoặc Tờ khai thuế GTGT gần nhất của doanh nghiệp (Bản sao có đóng con dấu đơn vị).

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng

Nhà thầu cam kết cung cấp các loại hàng hóa theo tiêu chuẩn yêu cầu chất lượng và số lượng nêu ở bảng dưới đây:

TT	Tên hàng	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
1	Thực phẩm khô	<i>*Cam kết có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có thể truy xuất nguồn gốc.</i> Thực phẩm không bị mốc, hỏng, dập nát, mùi vị lạ.	Theo bảng chi tiết đính kèm
2	Thực phẩm bao gói sẵn	<i>*Cam kết có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có thể truy xuất nguồn gốc.</i> Bao gói còn nguyên vẹn như ban đầu của nhà sản xuất, không bị phồng có đầy đủ nhãn hàng hóa, với đầy đủ các nội dung sau: Tên thực phẩm; Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm về hàng hoá; Thành phần cấu tạo; Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu; Ngày sản xuất, thời hạn sử dụng.	

3	Thực phẩm tươi sống	<i>*Cam kết có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có thể truy xuất nguồn gốc.</i> Đảm bảo tươi, mới, đạt chuẩn, không biến chất, có màu sắc và có mùi lạ, không có tồn dư thuốc bảo vệ thực vật.	
---	---------------------	--	--

3. Yêu cầu khác

- Tỷ lệ bình ổn giá thực phẩm (Tăng/giảm tối đa 20%)
- Thời gian áp dụng đơn giá thực phẩm kể từ ngày xác nhận giữa 2 bên (Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày đơn giá được xác nhận giữa hai bên)
- Địa điểm giao hàng: Công ty Cổ phần Ngân Sơn, địa chỉ: số 01, đường TS1, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời gian giao hàng: Hàng ngày theo đơn đặt hàng.

4. Yêu cầu về bản chào giá

Nhà cung cấp dịch vụ gửi bản chào giá bao gồm các nội dung:

- Đơn giá theo danh mục hàng hóa tại bảng kê đính kèm (đã bao gồm thuế GTGT);
- Các yêu cầu khác tại Mục 3.

5. Phương pháp lựa chọn nhà cung cấp

Xác định đơn vị cung cấp đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

- Đơn giá tại thời điểm báo giá các đơn vị cung cấp thấp nhất;
- Tỷ lệ bình ổn giá thực phẩm thấp nhất;
- Thời gian áp dụng đơn giá dài nhất.

6. Địa điểm và thời gian khảo sát, tiếp nhận hồ sơ

6.1. Địa điểm: Công ty cổ phần Ngân Sơn, địa chỉ - Số 01, đường TS1, KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

6.2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trước 15h00 ngày 15 tháng 09 năm 2026

Người tiếp nhận hồ sơ: Ông Đình Thành Huy - Thư ký Tổ mua sắm.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS.



Trần Phan Kiên

DANH MỤC MẶT HÀNG THỰC PHẨM

TT	Mặt hàng	ĐVT
I	Thực phẩm khô	
1	Đỗ đen	Kg
2	Đỗ trắng	Kg
3	Đỗ đỏ	Kg
4	Đỗ xanh không vỏ	Kg
5	Đỗ tương	Kg
6	Gạo Bắc Hương	Kg
7	Gạo Đài Thom	Kg
8	Gạo BC	Kg
9	Gạo nếp	Kg
10	Gừng củ	Kg
11	Hành khô	Kg
12	Hạt điều	Kg
13	Hoa thảo quế	Kg
14	Lạc nhân	Kg
15	Mạch nha	Kg
16	Miến dong	Kg
17	Mộc nhĩ	Kg
18	Mỳ gạo	Kg
19	Bún khô	Kg
20	Nấm hương	Kg
21	Tép khô	Kg
22	Tai chua	Kg
23	Tỏi khô	Kg
24	Vùng	Kg
25	Tôm nõn	Kg
II	Thực phẩm bao gói, chế biến sẵn	
1	Gói bò kho (80g/gói)	Gói
2	Bột canh Hải Châu (190g/gói)	Gói
3	Bột chiên giòn	Kg
4	Bột mì La Bàn	Kg
5	Bột năng	Kg
6	Bột nghệ (400g/gói)	Gói
7	Bột ngọt Ajplus	Kg
8	Bột tôm (10g/gói)	Gói
9	Bún tươi	Kg
10	Bột chiên xù Tuấn Phương	Kg
11	Vỏ bánh đa nem	Tờ
12	Dấm trắng (500ml/chai)	Chai
13	Dầu ăn Simply đậu nành 2L (6c/th)	Can
14	Dầu ăn Mezan	Lít
15	Dầu hào (820g/chai)	Chai
16	Dầu hào (780g/chai)	Chai

01007
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 TÂN S
 CÔNG T

TT	Mặt hàng	ĐVT
17	Dầu mè chai bé (120 ml/chai)	Chai
18	Dầu mè chai to (250ml/chai)	Chai
19	Đường trắng	Kg
20	Đường vàng	Kg
21	Hạt nêm Thịnh vượng	Kg
22	Hạt tiêu xay	Kg
23	Nước mắm Phan Thiết (860ml/chai)	Chai
24	Mắm tôm (500ml/chai)	Chai
25	Mẻ (500ml/chai)	Chai
26	Mề chay (210g/gói)	Gói
27	Muối tinh	Kg
28	Muối trắng	Kg
29	Mì chính Vedan	Kg
30	Mỳ cung đình (30 gói/thùng)	Thùng
31	Mỳ modern (24 cốc /thùng)	Thùng
32	Mỳ tôm Hảo Hảo (30 gói/thùng)	Thùng
33	Sữa fami (200ml/hộp)	Hộp
34	Tương bần Phương Trang (500ml/chai)	Chai
35	Tương ớt (1 lít/ chai)	Chai
36	Xi dầu Tam Thái Tử (500ml/chai)	Chai
37	Ốt bột	Kg
38	Saté (85g/lọ)	Lọ
39	Ngô hạt (450g/lọ)	Lọ
40	Dấm bỗng (1 lít/chai)	Chai
41	Phở tươi	Kg
42	Nem hải sản (500g/gói)	Gói
III	Thực phẩm tươi sống	
1	Cá nục nguyên con (1con = 0.12kg)	Kg
2	Cá nục nguyên con (1con = 0.3-0.35kg)	Kg
3	Cá cơm khô đen	Kg
4	Cá cơm ngọt, cá chi chi	Kg
5	Cá basa filê	Kg
6	Cá diêu hồng nguyên con	Kg
7	Cá rô phi lọc xương (từ 180-200gr)	Kg
8	Cá rô phi lọc xương (từ 80gr -100gr)	Kg
9	Cá rô phi nguyên con (0.9-1kg)	Kg
10	Cá rô phi nguyên con (0.7-0.8kg)	Kg
11	Cá rô phi nguyên con (0.5-0.6kg/con)	Kg
12	Cá trắm làm sạch (bỏ đầu, ruột, vẩy)	Kg
13	Cá trắm nguyên con	Kg
14	Cá chim nguyên con (0,8 kg/con trở lên)	Kg
15	Cá chim sơ chế	Kg
16	Cá trôi làm sạch (bỏ đầu, ruột, vẩy)	Kg
17	Cá chép nguyên con (0.8-1kg/con)	Kg
18	Cá viên basa	Kg

TT	Mặt hàng	ĐVT
19	Đầu cá trôi	Kg
20	Hến	Kg
21	Mực ống	Kg
22	Mực trắng	Kg
23	Ngao	Kg
24	Cua đồng nguyên con	Kg
25	Cua đồng xay sẵn	Kg
26	Tôm tằm (150-170 con/kg)	Kg
27	Tôm đồng	Kg
28	Lươn	Kg
29	Thịt mông sẵn	Kg
30	Thịt nạc vai xay	Kg
31	Sườn có cục	Kg
32	Sườn loại ngon	Kg
33	Tai lợn cắt gọn	Kg
34	Lưỡi lợn cắt gọn	Kg
35	Gan lợn	Kg
36	Móng giò cả bộ	Kg
37	Mũi lợn	Kg
38	Thịt chân giò cắt ngon	Kg
39	Thịt nạc vai	Kg
40	Thịt ba chỉ loại cắt ngon	Kg
41	Thịt nạc thăn	Kg
42	Xương cục	Kg
43	Xương ống	Kg
44	Thịt gà góc tư	Kg
45	Thịt gà công nghiệp bỏ đầu, chân	Kg
46	Thịt gà mái lọc xương	Kg
47	Thịt gà Phile	Kg
48	Thịt gà ta (bỏ chân, đầu)	Kg
49	Cánh gà tươi (khoảng 0.11kg/cái)	Kg
50	Đùi gà tỏi tươi (0.12-014 kg/cái)	Kg
51	Đùi gà cả má	Kg
52	Thịt vịt sơ chế bỏ đầu, cổ, chân	Kg
53	Nạm sườn bò, Dẻ bò	Kg
54	Thịt bê loại I	Kg
55	Thịt bò loại I	Kg
56	Thịt bò loại II	Kg
57	Gân bò	Kg
58	Bắp bò loại 1 (lõi rùa)	Kg
59	Giò bò	Kg
60	Giò gà	Kg
61	Mọc gà	Kg
62	Giò lưa	Kg
63	Chả lợn	Kg

TT	Mặt hàng	ĐVT
64	Chả quế	Kg
65	Chả cá thường	Kg
66	Chả cá cốm	Kg
67	Chả cá thát lát	Kg
68	Chả cua	Kg
69	Chả quế Basa	Kg
70	Chạo cá Basa	Kg
71	Trứng cút bóc sẵn	Quả
72	Trứng gà CN	Quả
73	Trứng lộn	Quả
74	Trứng vịt	Quả
75	Đậu phụ (1 bìa = 0.125kg)	Bìa
76	Bầu xanh	Kg
77	Bắp cải tím	Kg
78	Bắp cải	Kg
79	Cà chua	Kg
80	Cà chua bi	Kg
81	Rau cải canh	Kg
82	Rau cải chíp	Kg
83	Rau cải cúc	Kg
84	Cải ngọt	Kg
85	Rau cải thảo	Kg
86	Rau cải ngồng	Kg
87	Rau cải xoong	Kg
88	Rau cần tây	Kg
89	Rau cần tỏi	Kg
90	Rau cần	Kg
91	Cà pháo	Kg
92	Cà bát	Kg
93	Cà pháo sơ chế	Kg
94	Cà rốt	Kg
95	Cà tím dài	Kg
96	Chuối Xanh	Kg
97	Củ khoai tây	Kg
98	Củ khoai tây sơ chế	Kg
99	Củ nghệ	Kg
100	Củ sen	Kg
101	Dọc mùng	Kg
102	Đỗ quả	Kg
103	Đỗ đũa	Kg
104	Đỗ cove	Kg
105	Đậu bắp	Kg
106	Dưa chuột	Kg
107	Dưa cùi	Kg
108	Dứa	Kg

TT	Mặt hàng	ĐVT
109	Dừa nạo sợi	Kg
111	Đu đủ xanh	Kg
112	Đu đủ nạo	Kg
113	Quả dọc	Kg
114	Giá đỗ	Kg
115	Hành lá	Kg
116	Hành tây	Kg
117	Hoa chuối	Cái
118	Hoa chuối thái	Kg
119	Hoa thiên lý	Kg
120	Húng thơm	Kg
121	Khoai lang	Kg
122	Khoai môn	Kg
123	Lá chanh	Kg
124	Lá lốt không cành	Kg
125	Lơ xanh	Kg
126	Lơ trắng	Kg
127	Lá xương sông	Kg
128	Măng lá	Kg
129	Măng lá sơ chế	Kg
130	Măng củ	Kg
131	Móc mật	Kg
132	Rau mồng tơi	Kg
133	Mướp đắng	Kg
134	Mướp hương	Kg
135	Nấm xòe	Kg
136	Nấm kim (150g/gói)	gói
137	Nấm rơm	Kg
138	Ngọn bí	Kg
139	Ớt cay	Kg
140	Ớt dài	Kg
141	Ớt ngọt	Kg
142	Quả bí xanh (bí đao)	Kg
143	Quả bí xanh (bí đao) sơ chế	Kg
144	Quả bí đỏ (bí ngô)	Kg
145	Quả chanh	Kg
146	Quả me	Kg
147	Quả quất	Kg
148	Quả sấu	Kg
149	Quả sung	Kg
150	Quả khế	Kg
151	Rau ngổ	Kg
152	Quả lặc lè	Kg
153	Củ cải	Kg
154	Rau củ cải	Kg

TT	Mặt hàng	ĐVT
155	Rau đay	Kg
156	Rau dền	Kg
157	Rau cải bẹ	Kg
158	Riềng	Kg
159	Riềng xay	Kg
160	Rau kinh giới	Kg
161	Ngọn rau lang	Kg
162	Rau mùi ta	Kg
163	Mùi tàu	Kg
164	Rau muống	Kg
165	Rau ngải cứu	Kg
166	Rau ngót	Kg
167	Rau răm	Kg
168	Ngọn su su	Kg
169	Thì là	Kg
170	Rau thơm	Kg
171	Tía tô	Kg
172	Xà lách	Kg
173	Sả củ	Kg
174	Su su	Kg
175	Su hào	Kg
176	Su su sơ chế	Kg
177	Khoai sọ	Kg
178	Lá Hẹ	Kg
179	Dưa hấu	Kg
180	Ổi loại to	Kg
181	Chuối tây	Quả
182	Thanh long	Kg
183	Củ đậu	Kg
184	Chanh leo	Kg